

SẢN XUẤT | THƯƠNG MẠI | ĐẦU TƯ



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

VIEN DONG INVESTMENT DEVELOPMENT TRADING CORPORATION

129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Tp.HCM, Việt Nam
Tel: (08) 38 428 633 - Fax: (08) 38 425 880 - www.vidon.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2011

TP.HCM - THÁNG 4/2012

(LƯU HÀNH NỘI BỘ)



**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG**
129 Âu Cơ, P.14, Q.TB, TP.HCM
Tel: 08.38428633-Fax: 08.38425880

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 09 tháng 04 năm 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **Năm 2011**

**Tổ chức niêm yết : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI
VIỄN ĐÔNG**

Tên tiếng Anh : Vien Dong Investment Development Trading Corporation

Tên viết tắt : Vidon Corp.

Địa chỉ : 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, TP.HCM

Điện thoại : 08.38 428 633 Fax: 08.38 425 880

Mã chứng khoán : VID

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Khái quát về quá trình hình thành, phát triển của Công ty

Tiền thân của Công ty là Viễn Đông Kỹ nghệ Giấy Công ty (VIDOGICO), được thành lập ngày 15/4/1974, với mục tiêu sản xuất kinh doanh giấy bồi, giấy gói, giấy vệ sinh.

Ngày 01/11/2000, Công ty Cổ phần Giấy Viễn Đông chính thức đi vào hoạt động với mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000185 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 24/10/2000.

Ngày 25/12/2006, Công ty niêm yết cổ phiếu và giao dịch tại Trung tâm GDCK TP.HCM (nay là Sở GDCK TP.HCM) với mã chứng khoán VID, theo Giấy phép số 102/UBCK-GPNY ngày 07/12/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Ngày 21/08/2009, căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh và Đăng ký thuế số 0300377536 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp thay đổi lần thứ 9, Công ty đã bổ sung các ngành nghề kinh doanh mới & chính thức áp dụng tên doanh nghiệp mới.

Đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần lần thứ 10, đã được chấp thuận của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 22 tháng 12 năm 2010 về việc tăng vốn điều lệ công ty từ 214,491 tỷ đồng lên 255,227 tỷ đồng, được chia thành 25.522.767 cổ phần.

- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phần
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán niêm yết: VID
- Cơ cấu vốn cổ đông: được nêu trong của báo cáo này

Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Q. Tân Bình, TP.HCM
- Điện thoại: (08) 38428633 (6 lines)
- Fax: (08) 38425880
- Website: www.vidon.com.vn
- E-mail: vidon@vidon.com.vn

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

- a) In ấn cao cấp; xuất nhập khẩu vật tư và trang thiết bị ngành in, ngành giấy.
- b) Văn hóa-Giáo dục và đào tạo nghề (liên thông đào tạo các bậc học từ tiểu học đến đại học và sau đại học theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế); giáo dục văn hóa nghệ thuật; dịch vụ hỗ trợ giáo dục.
- c) Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu ngành giấy; Sản xuất giấy, khăn giấy, tập học sinh nhãn hiệu VIDON.
- d) Kinh doanh và liên kết xuất bản sách báo, tạp chí nội-ngoại văn, trang thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm, đồ chơi trò chơi.
- e) Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Sản xuất và chế biến nông sản phẩm (chè, cà phê, thuốc lá, dược liệu, hương liệu...).

2. Những sự kiện quan trọng trong năm

- (Xem báo cáo ở phần II)

3. Định hướng phát triển

- Thực hiện tái cơ cấu ngành nghề kinh doanh theo 4 nhóm ngành có sự tương quan liên kết, bổ trợ cho nhau để phát triển, vừa phân tán/hạn chế rủi ro kinh doanh, vừa bảo đảm hiệu quả đầu tư ngắn hạn cũng như dài hạn.
- Cải tiến, đổi mới thiết bị-công nghệ in ấn cùng với quá trình hợp lý hóa sản xuất; tiết kiệm chi phí sản xuất và quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ, năng suất lao động. Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm/dịch vụ mới trong ngành in ấn bao bì, sách-văn hóa phẩm, chế biến chè/nông sản phẩm, phù hợp với nhu cầu/thị hiếu người tiêu dùng, nhà sản xuất trong và ngoài nước.
- Khai thác tốt nhất các nguồn lực tài chính hiện hữu và của các đối tác, quỹ đất của công ty và các đơn vị thành viên; và đặc biệt là nguồn nhân lực được xác định là tài sản quý nhất của công ty, yếu tố quyết định cho sự phát triển bền vững của Công ty trong dài hạn.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phần I

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ công ty

Năm thứ 1 của nhiệm kỳ III (2011-2015)

I. Cơ cấu và hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ III được Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu cử tín nhiệm, có trách nhiệm và quyền hạn quản lý công ty hoạt động phù hợp với Điều lệ và các quy định hiện hành của pháp luật.

Cơ cấu, phân công thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2011-2015) được tóm tắt như sau:

<i>STT</i>	<i>Thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Ngày nhận nhiệm vụ</i>
1	Ông Bùi Quang Mẫn	Chủ tịch	09/04/2011
2	Bà Nguyễn Thị Thu	Phó chủ tịch thứ nhất	09/04/2011
3	Ông Võ Nguyên Khôi	Phó chủ tịch thường trực	09/04/2011
4	Bà Nguyễn Thị Việt Anh	Thành viên	09/04/2011
5	Ông Huỳnh Anh Tùng	Thành viên	09/04/2011
6	Ông Trần Hoàng Nghĩa	Thành viên	09/04/2011
7	Bà Bùi Thị Kim Loan	Thành viên	09/04/2011

II. Công tác quản trị công ty, chỉ đạo và giám sát hoạt động SXKD đối với Ban Tổng giám đốc.

1. Công tác quản trị công ty

HĐQT nhiệm kỳ III, đã cố gắng tập trung nâng cao chất lượng, hiệu lực và hiệu quả công tác quản trị công ty, bảo đảm phù hợp với luật định hiện hành, Điều lệ, và thực tiễn trong hoạt động kinh doanh, chiến lược đầu tư phát triển giai đoạn 2011-2015. Các nội dung chủ yếu về công tác quản trị công ty như sau:

Cập nhật và duy trì các quy chế quản trị công ty.

- Quy chế quản lý nội bộ công ty: phân cấp quản lý, chế độ giám sát, chế độ làm việc trong và giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc; thực hiện báo cáo quản trị công ty định kỳ hàng quý và năm cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở GDCK TP.HCM.
- Quy chế quản lý tài chính: thực hiện báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, 6 tháng (soát xét), và cả năm (kiểm toán) cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở GDCK TP.HCM.
- Qui định về văn hóa ứng xử và trách nhiệm điều hành công ty cũng như lãnh đạo các phòng ban trong hệ thống Viễn Đông phải có tinh thần tự trọng, biết

nói lời xin lỗi, và sẵn sàng thực hiện văn hóa từ chức khi không hoàn thành nhiệm vụ, gây thiệt hại cho công ty,...

Thực hiện bổ sung Điều lệ, cơ cấu vốn cổ đông.

- Bổ sung Điều lệ công ty trong nhiệm kỳ III theo điều lệ mẫu đối với các công ty niêm yết và căn cứ theo Luật doanh nghiệp. (Căn cứ công văn số 116/2012/SGDHCM-NY ngày 17/01/2012 của Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM về việc quy định cụ thể tỷ lệ thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; và khuyến cáo công ty xin ý kiến ĐHĐCĐ gần nhất thông qua để chỉnh sửa Điều lệ công ty cho phù hợp với quy định)
- Về cơ cấu vốn cổ đông, theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 29/02/2012, do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM lập:

Cổ đông	SL cổ phần	% Tỷ lệ
• CD trong nước	25.309.264	99.16
• CD nước ngoài	213.503	0.84
Cộng:	25.522.767	100

2. Chỉ đạo, giám sát hoạt động SXKD phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của công ty.

Nền kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, riêng tại Việt Nam vẫn còn gặp nhiều khó khăn tiềm ẩn về kinh tế, vì thế HĐQT nhiệm kỳ III tiếp tục theo dõi sát chính sách chủ trương định hướng trong việc điều hành chung của chính phủ, tăng cường và duy trì chỉ đạo, giám sát đối với Ban Tổng giám đốc và CBQL thông qua việc áp dụng chế độ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD, đầu tư tài chính (dài hạn) tại các cuộc họp thường kỳ, các cuộc họp mở rộng, hoặc báo cáo theo yêu cầu.

Về sản xuất kinh doanh: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 và xét duyệt kế hoạch kinh doanh - tài chính năm 2012 theo tình hình chung của nền kinh tế, chuẩn bị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua.

Về đầu tư phát triển: Năm 2011 công ty không triển khai thực hiện bất kỳ dự án đầu tư mới nào; chỉ soát xét, bổ sung điều chỉnh, phê duyệt các phương án hợp tác kinh doanh chuyển tiếp từ những năm trước và tiếp tục chỉ đạo quá trình tái cơ cấu công ty, gắn với tái cơ cấu tài chính - đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty thành viên, liên doanh, liên kết với tổng giá trị đầu tư tính đến ngày 31/12/2011 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhóm ngành kinh doanh chủ yếu	Giá trị đầu tư vào các nhóm ngành	Tỷ lệ đầu tư (%)
1	Văn hóa, Giáo dục	67.722.020.354	61.02
2	Giấy, In ấn và Thương mại	25.102.510.770	22.62
3	Chè, cà phê và nông sản	8.103.565.416	7.30
4	Phát triển bất động sản	10.061.025.203	9.06
	Tổng cộng	110.990.121.743	100.00

Về phát triển nguồn nhân lực và xây dựng văn hóa công ty:

- Hoạch định và phê duyệt tổ chức bộ máy, nhân sự CBQL cấp cao của công ty (bao hàm quy hoạch CBQL các cấp giai đoạn 2011-2015).
- Chỉ đạo quá trình xây dựng văn hóa công ty, định hướng phát triển cán bộ nhân viên toàn diện, với mục tiêu đem lại giá trị cho cổ đông, nhà đầu tư và CBNV công ty.

III. Đánh giá về vai trò/trách nhiệm của HĐQT

1. Những mặt làm được.

Nhìn chung, trong năm thứ I của nhiệm kỳ III (2011-2015) HĐQT công ty đã tập trung thống nhất quản lý, chỉ đạo toàn diện hoạt động công ty, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 giao phó. Cụ thể là:

- Hoạt động của HĐQT tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ, bảo toàn và phát triển được nguồn tài sản công ty. Thực hiện chế độ công bố thông tin về doanh nghiệp và tài chính minh bạch, công khai, và kịp thời đến các cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan chức năng. Bảo đảm thực hiện đúng về các quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông.
- Cân đối, phân bổ các nguồn lực của công ty để cố gắng duy trì hoạt động kinh doanh ổn định trong tình hình khó khăn, củng cố lĩnh vực in ấn-giấy công nghiệp truyền thống.
- Duy trì việc làm ổn định, nâng cao kỹ năng chuyên môn và quản lý, bảo đảm thu nhập, đời sống vật chất-tinh thần đối với CBNV-người lao động. Cố gắng duy trì thu nhập người lao động trong tình hình khó khăn hiện nay.
- Hình ảnh, thương hiệu công ty VIDON, sản phẩm Vidon luôn bảo đảm uy tín với người tiêu dùng, nhà sản xuất, công chúng trong phạm vi cả nước và khu vực.
- Xây dựng văn hóa công ty, tham gia tích cực công tác xã hội-từ thiện, gìn giữ và bảo vệ môi trường...

Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011 được giao, trong tình hình khó khăn của kinh tế - xã hội (được phân tích ở phần trên) công ty đã nỗ lực khắc phục khó khăn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng doanh thu tăng 11.2% so với cùng kỳ, giữ vững được thị phần truyền thống ngành in ấn – giấy, tiếp tục xây dựng cơ sở vững chắc nền tảng phục vụ cho mục tiêu phát triển ổn định và bền vững của công ty.

2. Những mặt chưa làm được.

Năm tài chính 2011 có một số nội dung/chỉ tiêu đã không bảo đảm hoàn thành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 đã đề ra.

- Mặc dù doanh số vẫn tăng trưởng hơn 11% so với cùng kỳ, nhưng thời điểm năm 2011 là giai đoạn khó khăn thật sự của công ty. Trong đó có phần vốn đầu tư để thực hiện những chiến lược dài hạn của công ty tương đối lớn mặc dù cần thiết nhằm hướng tới hiệu quả lâu dài và bền vững, nhưng những dự án đầu tư đó chưa thể mang lại hiệu quả nhanh cho công ty. Chính yếu tố này dẫn đến chi phí tài chính tăng cao trong năm 2011 chưa được bù đắp kịp thời.

Lợi nhuận sau thuế năm 2011 âm 7,707,487,059 đồng. Đây là năm đầu tiên sau khi Công ty cổ phần hóa kết thúc năm tài chính với lợi nhuận âm. Báo cáo của Ban điều hành sẽ phân tích những nguyên nhân khách quan và chủ quan về kết quả tài chính 2011 của công ty, rất mong toàn thể cổ đông xem xét, ghi nhận và chia sẻ về việc này.

Phần II

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ công ty Năm 2012

I. Khái quát đặc điểm tình hình

1. Những khó khăn/thách thức:

- Dự báo năm 2012, các tổ chức quốc tế đều thống nhất nhận định về một triển vọng u ám hơn rất nhiều của kinh tế thế giới năm 2012 so với năm 2011. Hai điểm nhấn quan trọng là: sự sụt giảm tốc độ tăng trưởng của kinh tế toàn cầu, chủ yếu tại các trung tâm tăng trưởng như Mỹ, EU, Nhật Bản, Trung Quốc; và bất ổn gia tăng về cuộc chiến tranh tiền tệ và chiến tranh thương mại giữa các nước, các khu vực kinh tế.
- Do độ mở cửa cao, nền kinh tế Việt Nam chắc chắn sẽ chịu tác động tiêu cực từ xu hướng nói trên của kinh tế thế giới. Ngay trong những tháng đầu năm 2012, lạm phát-CPI Việt Nam vẫn tiếp tục tăng với giá cả hàng hóa thiết yếu, nguyên vật liệu đều tăng mạnh và có xu hướng tiếp tục gia tăng, hình thành một “hệ thống giá mới”; xăng dầu, điện, tỷ giá ngoại tệ được điều chỉnh mạnh theo giá thị trường; lãi suất cho vay của ngân hàng hiện nay cũng còn xấp xỉ 20%/năm. Những vấn đề này ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống xã hội.
- Nghị quyết 11/2011/NQ-CP và Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 03/01/2012 của Chính phủ chỉ rõ về kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội đòi hỏi áp dụng đồng bộ một loạt các chính sách về tiền tệ, tín dụng, tài khóa..., và thông thường cần thời gian kiểm chứng (độ trễ nhất định – có thể 6 tháng, có thể hơn) để phát huy tác dụng.

2. Những thuận lợi/cơ hội:

- Lợi thế cạnh tranh tốt của công ty trong ngành in ấn - giấy với các khách hàng, nhà cung ứng truyền thống cũng như tiềm năng.
- Năng lực sản xuất sản phẩm in bao bì, hóa đơn dự kiến sẽ tăng thêm doanh thu sau khi thực hiện việc cơ cấu lại việc sản xuất và sắp xếp lại các thiết bị in ấn phù hợp.
- Lĩnh vực đầu tư giáo dục của Vidon bước vào giai đoạn khai thác hiệu quả và sinh lợi, thông qua hệ thống Trường Việt Mỹ.
- Theo tiến trình hội nhập kinh tế thế giới và khu vực, Quốc hội, chính phủ sẽ tiếp tục xây dựng, sửa đổi bổ sung các luật liên quan để bảo đảm khung pháp lý đầy đủ, khả thi, cạnh tranh công bằng, theo định hướng hội nhập sâu rộng cho các doanh nghiệp.

II. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012

Trên cơ sở phân tích những khó khăn-thuận lợi của năm 2012, những mặt đã làm được-chưa làm được trong năm vừa qua, HĐQT định hướng chỉ đạo hoạt động trong năm thứ 2 của nhiệm kỳ III (2011-2015) như sau:

1. Xem xét lại chương trình hành động và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2012 trong đó có tái cơ cấu nhân sự trong toàn hệ thống công ty, tiếp tục thực hiện chính sách tiết kiệm, giảm chi phí không phù hợp. Hoàn thiện các quy chế quản trị công ty, bảo đảm năng lực và hiệu quả quản lý phù hợp với Điều lệ, luật định và thực tiễn hoạt động của công ty và tập đoàn.
2. Tập trung quản trị chiến lược phát triển công ty; soát xét lại các danh mục đầu tư của các công ty thành viên/liên kết, thúc đẩy chương trình tái cơ cấu các công ty đó theo định hướng hiệu quả; và sẵn sàng thoái vốn tại các công ty thành viên /liên kết hoạt động ổn định nhưng chưa bảo đảm mức sinh lợi kỳ vọng.
3. Duy trì họp thường kỳ hàng quý (mở rộng mời BKS, BTGD dự), hay bất thường để kịp thời chỉ đạo, giám sát và đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các tiểu ban thuộc HĐQT trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý/hàng năm của công ty, bảo đảm chất lượng tăng trưởng theo mục tiêu.
4. Duy trì chế độ CBTT minh bạch, công khai về tình hình quản trị công ty cho cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan chức năng, bảo đảm lợi ích cao nhất cho cổ đông.
5. Duy trì chế độ chính sách phát triển nguồn nhân lực, đào tạo bổ sung đội ngũ CBQL kế thừa, mở rộng việc làm, nâng cao đời sống vật chất-tinh thần CBNV-người lao động.
6. Xây dựng và phát triển thương hiệu VIDON, văn hóa doanh nghiệp, gìn giữ môi trường xanh-sạch-đẹp trong phạm vi công ty.

III. Duy trì định hướng phát triển, mục tiêu kế hoạch kinh doanh 05 năm (2011-2015) của công ty

1. Định hướng chiến lược phát triển của công ty giai đoạn 2011-2015

Sau một năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010, tại Đại hội này Hội đồng quản trị tái khẳng định Tầm nhìn 2020 và Định hướng chiến lược phát triển của công ty trong giai đoạn 2011-2015.

Hướng đến **Tầm nhìn 2020**, công ty cam kết kế thừa và phát huy vị thế-thương hiệu Vidon, luôn đổi mới – thích nghi để phát triển bền vững trong thời hội nhập. Về bản chất, đó chính là tiến trình tái cấu trúc công ty song hành với Tầm nhìn 2020 của Vidon Corp.:

- “Liên kết hợp tác đầu tư phát triển, tối đa hóa giá trị đầu tư hiện hữu nhằm đem lại giá trị cho cổ đông, khách hàng và doanh nghiệp;
- Phấn đấu trở thành công ty vững mạnh, năng động và hiệu quả tại Việt Nam trong vòng 10 năm tới”.

Cũng trên cơ sở đó, **Định hướng chiến lược phát triển của công ty giai đoạn 2011 - 2015** tóm tắt như sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc công ty trên cơ sở các nguồn lực hiện có, bảo đảm nguyên tắc kế thừa & phát triển;
- Duy trì và phát huy lợi thế cạnh tranh, thương hiệu công ty, tập trung khai thác tối đa hiệu quả đầu tư tài chính của bốn nhóm ngành kinh doanh chiến lược cụ thể như sau:

1. Tiếp tục củng cố vị trí hàng đầu trong lĩnh vực truyền thông kinh doanh các sản phẩm ngành giấy, in ấn bao bì cao cấp và các sản phẩm liên quan;
2. Khai thác hiệu quả đầu tư ngành văn hóa giáo dục bao gồm: Trường Quốc tế Việt Mỹ và các trung tâm ngoại ngữ thuộc Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông;
3. Cải thiện hiệu quả lĩnh vực đầu tư các sản phẩm nông nghiệp dài hạn trên thị trường như: Trà, cà phê, lá thuốc lá và các mặt hàng sinh lợi khác;
4. Tìm kiếm đối tác chuyên nghiệp về bất động sản để đầu tư khai thác/chuyên nhượng hoặc cùng nhau phát triển phù hợp với nhu cầu thị trường dựa vào nguồn quỹ đất do công ty tích lũy và trực tiếp quản lý trong nhiều năm vừa qua;

2. Mục tiêu kế hoạch kinh doanh-tài chính 5 năm 2011 - 2015 của công ty.

Như đã phân tích, HĐQT buộc phải xây dựng mục tiêu phát triển (có sự điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới) và chỉ đạo thực hiện kế hoạch kinh doanh 5 năm 2011-2015 bảo đảm tính khả thi và hiệu quả: *bảo đảm chất lượng và nhịp độ tăng trưởng ổn định, lợi ích tốt nhất hướng về cổ đông.*

Dự kiến các mục tiêu tăng trưởng chủ yếu về kế hoạch kinh doanh-tài chính của công ty đến năm 2015 (năm định hình) như sau:

- Vốn điều lệ công ty đến 2015: 325,8 tỷ đồng, tăng trưởng ~ 6,3%/năm
- Tổng doanh thu đến 2015: 1.800 tỷ đồng, tăng trưởng ~ 10,6%/năm
- Chia cổ tức cho cổ đông 2015: 12 - 15% năm.

Cơ cấu ngành kinh doanh của công ty tiếp tục dịch chuyển và cân đối theo hướng phát triển thương mại - sản xuất - dịch vụ - giáo dục và bất động sản.

Xét riêng về mặt tài chính, công ty không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2011 (về lợi nhuận sau thuế và mức chia cổ tức dự kiến). Nhưng xét trên tổng thể hoạt động, trong năm đầu tiên của nhiệm kỳ III (2011-2015), công ty vẫn bảo đảm ổn định trong hoạt động SXKD, duy trì được quy mô thị trường (thể hiện ở tăng trưởng doanh thu hơn 11%), uy tín và thương hiệu VIDON tiếp tục lan tỏa trong nước và khu vực.

Tất cả cũng đều nhờ ở sự quan tâm, ủng hộ của các cơ quan chức năng, sự tín nhiệm, đồng hành của khách hàng và quý cổ đông.

Hội đồng quản trị đã cùng Ban Tổng giám đốc, tập thể CBNV, các tổ chức của công ty đoàn kết, đồng thuận, công hiến trí tuệ và năng lực để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, với sự tín nhiệm, với những ý kiến phản biện/đóng góp quý báu của quý vị sẽ giúp cho Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2011-2015) hoạt động có hiệu quả hơn nữa.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Điều hành công ty xin báo cáo về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 và Nhiệm vụ - Kế hoạch SXKD năm 2012 như sau:

Năm 2011 vừa qua, nền kinh tế nước ta tiếp tục chịu nhiều khó khăn vượt qua dự báo, với những tác động từ cuộc khủng hoảng nợ công tại châu Âu, tăng trưởng chậm của kinh tế thế giới, bất ổn kinh tế vĩ mô trong nước. Các thị trường tài chính - vốn thanh khoản kém, thị trường chứng khoán suy giảm mạnh, thị trường bất động sản gần như đóng băng, thị trường lao động thu hẹp đã ảnh hưởng tiêu cực đến việc làm - thu nhập của người lao động, lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư, và ảnh hưởng đến hoạt động của cộng đồng các doanh nghiệp.

Xét ở phạm vi doanh nghiệp – Viễn Đông cũng chịu áp lực và những ảnh hưởng tiêu cực nêu trên... Điều này đòi hỏi HĐQT và Ban điều hành công ty luôn phải sáng tạo, tăng cường hợp tác phát triển với các đối tác/khách hàng, điều chỉnh liên tục các chính sách và biện pháp kinh doanh.

1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Tổng giá trị tài sản tính đến 31/12/2011 là: **810.366.628.562** đồng, trong đó:
 - o Tài sản ngắn hạn: 449.757.361.192 đồng
 - o Tài sản dài hạn: 360.609.267.370 đồng
- Vốn cổ đông hiện nay là: 255,227 tỷ đồng.
- Trong tình hình lạm phát lên đến 18.2% của năm 2011, lãi suất vay và giá nguyên liệu đầu vào tăng,...nhưng công ty vẫn ổn định về doanh thu, tuy nhiên kết quả kinh doanh (sau thuế) lỗ : - **7,707,487,059 đồng**, không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch với các lý do sau:
 - Ảnh hưởng tỷ giá ngoại tệ.
 - Lãi suất ngân hàng biến động tăng liên tục.
 - Thị trường tiêu thụ khó khăn, cạnh tranh gay gắt.
 - Chi phí đầu vào cao, lượng tồn kho nhiều,...

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh.

Chỉ tiêu về kinh doanh như tổng doanh thu, kết quả so với kế hoạch năm 2011 không đạt được chỉ tiêu về lợi nhuận mặc dù tổng doanh thu tăng trưởng 11.2% so với kế hoạch thực hiện năm 2010. (Xem bảng chi tiết sau đây).

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	KH 2011	TH 2011	TH 2010	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5=3/2	6=3/4
1. Doanh thu bán hàng & các khoản thu nhập khác	1.199.431	1.027.841	924.280	85.69	111.2
2. Lợi nhuận trước thuế	40.868	-6.992	14.721		
3. Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.809	715	24,71		
4. Lợi nhuận sau thuế	36.059	-7,707	14.697		

2.2. Tình hình công nghệ, khấu hao máy móc thiết bị

Nhìn chung, công nghệ in ấn bao bì của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông nằm trong nhóm công nghệ tiên tiến hiện đại trên thị trường, có thể đáp ứng tốt nhu cầu sản phẩm in cao cấp đa dạng cho thị trường trong và ngoài nước. Việc khấu hao máy móc thiết bị được cân đối thực hiện theo nguyên tắc kế toán hiện hành, bảo đảm tạo nguồn vốn cho tái đầu tư.

2.3. Tình hình đầu tư:

Về đầu tư xây dựng nhà xưởng tại KCN Sóng Thần 3

- Trong năm, tại Khu công nghiệp Sóng Thần 3 tỉnh Bình Dương, công ty đã xây dựng hoàn thiện đồng bộ các hạng mục nhà xưởng với tổng giá trị trong năm 2011 là: 84,548,575,382 đồng (trong đó có công trình máy in ống đồng số 4).

Về đầu tư tài chính.

Công ty đã soát xét, cân đối việc đầu tư tài chính vào các công ty thành viên, công ty liên kết/liên doanh, với tổng giá trị hơn 110 tỷ đồng (thời điểm 31/12/2011).

Đơn vị: Đồng VN

STT	Nhóm ngành kinh doanh chủ yếu	Vốn đầu tư vào các nhóm ngành
1	Đầu tư vào công ty liên kết, thành viên	62.537.937.810
2	Đầu tư dài hạn khác	48.452.183.933
	Tổng cộng	110.990.121.743

3. Những thành quả đạt được trong năm 2011 (trong điều hành quản lý, chính sách, biện pháp...)

Trong năm 2011 Công ty Viễn Đông đã vinh dự đạt được các giải thưởng, chứng nhận ở quy mô quốc gia và quốc tế như: Giải thưởng VNR 500 (500 doanh nghiệp tư nhân hàng đầu Việt Nam) nhiều năm liền,... Bên cạnh những thành quả về SXKD, năng lực cạnh tranh, bảo vệ môi trường, và trách nhiệm đối với cộng đồng.

Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai thực hiện các hoạt động của công ty như:

- Sắp xếp lại bộ máy nhân sự tại các bộ phận sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm tối đa các khoản chi phí không hợp lý, tối ưu hóa máy móc thiết bị trong sản xuất, thúc đẩy bộ phận kinh doanh tìm kiếm khai thác khách hàng mới và duy trì ổn định khách hàng tiềm năng của công ty.
- Thực hiện chính sách bán hàng, phân phối hợp lý, bảo đảm giữ được quy mô thị trường và khách hàng truyền thống, bảo đảm sản xuất kinh doanh vẫn tiếp tục tăng trưởng doanh thu so với cùng kỳ (đặc biệt trong tình hình kinh tế khó khăn năm qua).
- Thực hiện tốt chính sách nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, bổ sung và luân chuyển cán bộ quản lý trung-cao cấp; xây dựng và áp dụng hệ thống bảng lương mới theo quy định về mức lương tối thiểu của Chính phủ, bảo đảm việc chi trả tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng phù hợp, và thu nhập cho người lao động ổn định.
- Duy trì áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo phiên bản mới ISO 9001:2008 đúng với chính sách và mục tiêu chất lượng cam kết; thực hiện đánh

giá nội bộ đúng định kỳ và được tái đánh giá cấp chứng nhận lần 3 vào ngày 13/02/2012 bởi Bureau Veritas Certification Vietnam (BVC) cho công ty.

- Áp dụng và cải tiến công nghệ thông tin trong quản lý sản xuất, kinh doanh, quan hệ cổ đông và quan hệ khách hàng. Cụ thể là: (i) nâng cấp hệ thống máy chủ và wireless (ii) hoàn thiện trang web công ty, (iii) nối kết phần mềm quản lý các nguồn lực doanh nghiệp (ERP) giữa công ty với các Chi nhánh, công ty thành viên...
- Công bố thông tin định kỳ và thông tin không thường xuyên khác đúng theo quy định hiện hành của UBCKNN và Sở GDCK TP.HCM.
- Xây dựng tốt văn hoá công ty trên cơ sở tất cả CBNV đồng thuận, tôn trọng và tuân thủ; liên kết hoạt động và chia sẻ những giá trị tinh thần-vật chất giữa cá nhân với công ty, đối tác, khách hàng.

4. Phương hướng hoạt động SXKD năm 2012.

4.1. Mục tiêu chung năm 2012:

- Duy trì vị trí hàng đầu trong lĩnh vực in ấn cao cấp truyền thống và in ấn hóa đơn tài chính, tiếp tục duy trì thị phần kinh doanh thương mại ngành giấy.
- Khai thác hiệu quả việc đầu tư tài chính thông qua hệ thống Trường Quốc tế Việt Mỹ. Duy trì, củng cố chuỗi hệ thống văn hóa giáo dục.
- Thầm định, giám sát chặt chẽ các dự án kinh doanh, mạnh dạn cắt giảm nhân sự, tinh gọn bộ máy sản xuất kinh doanh, soát xét xử lý việc thoái vốn do Viễn Đông đầu tư tại các công ty hoạt động ổn định nhưng chưa đạt hiệu quả mong muốn.
- Bảo đảm được việc làm ổn định cho người lao động; duy trì và phát triển thị trường - thị phần - thương hiệu Vidon; bảo đảm mức tăng trưởng về doanh số, lợi nhuận.

4.2. Các chỉ tiêu kinh tế - tài chính chủ yếu năm 2012:

Tình hình kinh tế thế giới và trong nước diễn ra khá phức tạp, giá dầu thô, giá điện, giá xăng dầu,...đều tăng mạnh, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong 2 tháng đầu năm tăng 2,38% so với cùng kỳ năm 2011 (*nguồn Tổng cục thống kê*). Dưới tác động của cuộc khủng hoảng nợ công tại Châu Âu, tăng trưởng kinh tế thế giới chậm chạp, năm 2012 nền kinh tế Việt Nam còn nhiều thách thức, rủi ro. Với bề dày xây dựng và phát triển, phát huy lợi thế của doanh nghiệp, HĐQT và Ban điều hành đề ra các mục tiêu phần đầu và các chỉ tiêu kinh tế-tài chính năm 2012 như sau:

BẢNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2012

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch 2012
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1,027,841	666,426
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	-6,992	19,654
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	715	4,913
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-7,707	14,741
5	Cổ tức	%		6

4.3. Những giải pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch:

Để đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra cho năm 2012 như trên, HĐQT và Ban điều hành sẽ tập trung thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau đây:

- Ban điều hành soát xét, xây dựng phương án khả thi theo lộ trình phù hợp, kiên quyết cắt giảm các khoản chi không cần thiết trong quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính...
- Khai thác tối đa tài sản công ty như: Máy móc thiết bị hoạt động hết công suất, tối ưu hiệu quả trong doanh thu lợi nhuận, tăng cường việc thu hồi công nợ, giảm hàng tồn kho...
- Tập trung thanh lý, nhượng bán những dự án, những tài sản... chưa phát huy hiệu quả, sinh lời thấp để giải phóng nguồn vốn, giảm dư nợ, giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, nâng cao lợi nhuận và tăng khả năng tài chính doanh nghiệp.
- Gia tăng hoạt động chăm sóc khách hàng truyền thống, nhằm phát huy tối đa yếu tố hiệu quả kinh doanh trong ngành in ấn bao bì và thương mại giấy.
- Khuyến khích CBNV tham gia đóng góp sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Cải tiến các quy trình sản xuất, tác nghiệp, hệ thống quản lý chất lượng để nâng cao trách nhiệm, năng suất lao động, hiệu quả trong công việc.
- Tiếp tục các chương trình đào tạo nội bộ và bên ngoài cho CBQL, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân viên, phát triển nhân sự phù hợp với từng giai đoạn phát triển của công ty.
- Tiếp tục tăng cường công tác an toàn lao động-PCCC-bảo vệ môi trường, quản trị rủi ro, kiểm soát chất lượng sản phẩm, để phòng ngừa và hạn chế các rủi ro, chống lãng phí.
- Duy trì việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đúng với quy định hiện hành của các cơ quan chức năng.

Mặc dù tình hình kinh tế thế giới và trong nước có tác động lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, Ban điều hành chúng tôi xin cam kết trước Đại hội và Hội đồng Quản trị sẽ nỗ lực nhiều hơn nữa để nâng cao hiệu quả hoạt động công ty, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2012.

Chúng tôi tin tưởng rằng, công ty sẽ tiếp tục được củng cố và khẳng định thương hiệu doanh nghiệp, phát triển bền vững đúng định hướng chiến lược phát triển giai đoạn

2011-2015, tạo dựng niềm tin vững chắc cho cổ đông và đem lại lợi ích thiết thực nhất cho cổ đông.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Các báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG				
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
Mã số B 01 - DN				
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam				
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011				
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		449.757.361.192	421.470.182.943
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	2.450.358.251	19.285.511.360
1. Tiền	111		2.450.358.251	19.285.511.360
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.02	245.425.637.364	272.661.677.773
1. Phải thu của khách hàng	131		225.734.444.248	268.102.220.822
2. Trả trước cho người bán	132		18.588.272.013	3.615.308.012
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		1.360.871.030	944.148.939
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(257.949.927)	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.03	188.345.397.708	118.570.928.032
1. Hàng tồn kho	141		189.573.602.147	118.570.928.032
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.228.204.439)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	V.04	13.535.967.869	10.952.065.778
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.382.400.869	1.230.304.405
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		9.205.514.451	8.901.879.237
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		339.954.496	350.958.416
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		1.608.098.053	468.923.720

Các thuyết minh báo cáo tài chính là phần không thể tách rời của báo cáo này

Trang 5

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mẫu số B 01 - DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		360.609.267.370	362.415.271.729
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		245.728.938.785	246.761.068.306
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.05	97.683.064.860	73.382.415.116
- Nguyên giá	222		172.467.925.396	138.854.728.121
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(74.784.860.536)	(65.472.313.005)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.06	-	13.476.092.606
- Nguyên giá	225		204.347.896	27.156.533.135
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(204.347.896)	(13.680.440.529)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	63.497.298.543	64.924.576.656
- Nguyên giá	228		66.650.191.085	66.650.191.085
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.152.892.542)	(1.725.614.429)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.08	84.548.575.382	94.977.983.928
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.09	110.990.121.743	111.870.281.086
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		73.705.949.210	52.588.133.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		52.270.158.730	59.282.148.086
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(14.985.986.197)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260	V.10	3.890.206.842	3.783.922.337
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		3.890.206.842	2.364.022.337
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	263		-	1.419.900.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		810.366.628.562	783.885.454.672

Các thuyết minh báo cáo tài chính là phần không thể tách rời của báo cáo này

Trang 6

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mẫu số B 01 - DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		530.641.371.073	492.649.895.489
I. Nợ ngắn hạn	310		425.171.179.457	365.546.648.765
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	361.344.171.822	315.669.272.583
2. Phải trả cho người bán	312	V.12	52.108.902.978	42.809.216.525
3. Người mua trả tiền trước	313	V.13	4.669.313.326	390.886.331
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	1.810.787.414	919.730.140
5. Phải trả người lao động	315		1.214.907.082	676.892.060
6. Chi phí phải trả	316	V.15	276.479.531	344.205.055
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.16	3.124.316.465	3.033.551.248
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.17	622.300.839	1.702.894.823
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		105.470.191.616	127.103.246.724
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.18	105.470.191.616	127.103.246.724
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-

Các thuyết minh báo cáo tài chính là phần không thể tách rời của báo cáo này

Trang 7

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mẫu số B 01 - DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		279.725.257.488	291.235.559.183
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	279.725.257.488	291.235.559.183
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		255.227.670.000	255.227.670.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.254.265.000	3.254.265.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		2.967.606.986	2.967.606.986
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(1.284.541.661)	1.148.393.326
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		8.366.685.354	8.366.685.354
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		5.822.012.678	5.429.637.572
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		155.844.658	155.844.658
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		5.215.714.474	14.685.456.287
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		810.366.628.562	783.885.454.672

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại	V.01	-	-
- USD		11.972,25	197.685,29
- EUR		120,00	-

Kế toán trưởng


Bùi Văn Thủy

TP. HCM, ngày 20 tháng 01 năm 2012


Tổng Giám đốc
Võ Nguyên Khôi

Các thuyết minh báo cáo tài chính là phần không thể tách rời của báo cáo này

Trang 8

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mẫu số B 02 - DN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI. 20	978.967.781.521	915.496.750.327
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI. 21	500.354.024	529.630.411
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI. 22	978.467.427.497	914.967.119.916
4. Giá vốn hàng bán	11	VI. 23	885.277.786.041	822.170.169.284
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		93.189.641.456	92.796.950.632
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI. 24	16.935.420.126	4.580.665.749
7. Chi phí tài chính	22	VI. 25	97.929.672.545	50.735.706.917
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>65.505.172.098</i>	<i>36.458.890.974</i>
8. Chi phí bán hàng	24	VI. 26	10.648.105.343	9.219.235.547
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI. 27	29.258.002.769	25.117.901.188
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24 - 25)	30		(27.710.719.075)	12.304.772.729
11. Thu nhập khác	31	VI. 28	32.438.926.270	4.732.851.959
12. Chi phí khác	32	VI. 29	11.720.286.142	2.315.833.050
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		20.718.640.128	2.417.018.909
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(6.992.078.947)	14.721.791.638
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI. 30	715.408.112	24.711.477
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(7.707.487.059)	14.697.080.161
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI. 32	(302)	644

Kế toán trưởng


Bùi Văn Thủy

TP. HCM, ngày 20 tháng 01 năm 2012



Phòng Giám đốc

Võ Nguyên Khôi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Mẫu B03-DN

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2011	Năm 2010
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu khác	01	804.977.657.441	686.984.101.091
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	02	(1.108.407.193.594)	(983.730.327.488)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(18.777.493.222)	(18.538.368.353)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(50.920.281.081)	(33.972.221.278)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	-	(2.354.741.376)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	1.139.136.792.752	284.971.366.206
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07	(784.155.091.382)	(47.671.577.635)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(18.145.609.086)	(114.311.768.833)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(138.006.692)	(30.204.972.966)
2. Tiền thu từ thanh lý, bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua bán công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	25	(19.411.120.770)	(47.200.045.000)
6. Tiền thu hồi vốn đầu tư vào đơn vị khác	26	-	2.000.000.000
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức lợi nhuận được chia	27	779.936.435	2.121.856.627
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30	(18.769.191.027)	(73.283.161.339)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	881.071.978.030	856.484.214.480
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(860.992.331.026)	(647.827.240.137)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	(4.236.328.582)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	20.079.647.004	204.420.645.761

Các thuyết minh báo cáo tài chính là phần không thể tách rời của Báo cáo tài chính này

Trang 10

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Mẫu B03-DN

(Theo phương pháp trực tiếp)

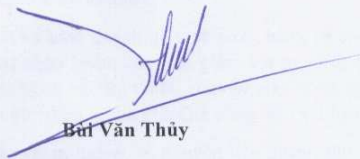
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2011	Năm 2010
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	(16.835.153.109)	16.825.715.589
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	19.285.511.360	2.563.363.439
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	(103.567.668)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	<u>2.450.358.251</u>	<u>19.285.511.360</u>

TP. HCM, ngày 20 tháng 01 năm 2012

Kế toán trưởng



Bùi Văn Thủy



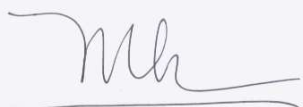



Tổng Giám đốc

Võ Nguyên Khôi

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

- Đơn vị kiểm toán độc lập: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC (AISC)

	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM Auditing & Informatic Services Company Limited	
	Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh Tel: (84.8) 3930 5163 (10 Lines) Fax: (84.8) 3930 4281 Email: aisc@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn	
Số: 0610347/AISC-DN6		
BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG		
<u>Kính gửi:</u>	Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Thương Mại Viễn Đông	
<p>Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 20 tháng 01 năm 2012 của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG từ trang 05 đến trang 39 kèm theo.</p> <p>Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm Ban Tổng Giám đốc Quý Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là căn cứ vào việc kiểm toán để hình thành một ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính này.</p>		
Cơ sở ý kiến		
<p>Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.</p>		
Ý kiến của Kiểm toán viên		
<p>Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.</p>		
KIỂM TOÁN VIÊN	TP. HCM, ngày 29 tháng 3 năm 2012	
		
Phan Thị Mỹ Huệ Số chứng chỉ KTV: 0536/KTV Bộ Tài Chính Việt Nam cấp	Trương Diệu Thúy Số chứng chỉ KTV: 0212/KTV Bộ Tài Chính Việt Nam cấp	
<hr/>		
Branch in Ha Noi : C2 Room, 24 Floor - E9 Lot, VIMECO Building, Pham Hung St, Cau Giay Dist, Ha Noi	Tel : (04) 3782 0045/46 /47	Fax : (04) 3782 0048 Email: aishn@hn.vnn.vn
Branch in Da Nang : 36 Ha Huy Tap St, Thanh Khe Dist, Da Nang	Tel : (0511) 371 5619	Fax : (0511) 371 5620 Email: aisckt@qing.vnn.vn
Representative in Can Tho : 5B, 30/4 St., Ninh Kiều Dist, Can Tho City.	Tel : (0710) 3813 004	Fax : (0710) 3828 765
Representative in Hai Phong : 18 Hoàng Văn Thụ St, Hong Bang Dist, Hai Phong	Tel : (031) 3569 577	Fax : (031) 3569 576

Ghi chú: xem thêm toàn bộ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán trên website vidon.
www.vidon.com.vn

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức: Chưa có
2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức: Chưa có.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của tổ chức phát hành/niêm yết

- Ban giám đốc: 01 Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc, 01 Giám đốc Điều hành, 01 Giám đốc Đầu tư & Phát triển, 01 Giám đốc Tài chính, 01 Giám đốc Sản xuất & Kỹ thuật-Công nghệ, 01 Giám đốc Marketing, 01 Giám đốc R&D, 01 Giám đốc nhân sự.
- Ban Đầu tư & Phát triển
- Ban Trợ lý
- Ban Nghiên cứu và Phát triển (R&D).
- Phòng Nhân sự Hành chính.
- Phòng Tài chính Kế toán.
- Phòng Cung ứng Điều vận
- Phòng Kỹ thuật & Bảo trì.
- Phòng Quản lý Chất lượng.
- Phòng Công nghệ thông tin.
- Các Phòng Kinh doanh In, KD Bao bì thuốc lá, KD Thương mại.
- Các Xưởng In Ống đồng, Xưởng In Offset 1, Xưởng In Offset 2.

2. Các cá nhân trong Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm/ nghỉ hưu
1. Ông Võ Nguyên Khôi	Tổng Giám đốc	09/09/2009	-
2. Bà Nguyễn Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc	01/06/2004	-
3. Ông Bùi Quang Khoa	Phó Tổng Giám đốc	13/10/2008	-
4. Ông Trần Hoàng Nghĩa	Giám đốc Điều hành	13/10/2008	-
6. Bà Mai Thị Trúc Giang	Giám đốc Tài chính	01/09/2007	-
7. Ông Lê Văn Dũng	Giám đốc KTCN	01/03/2005	-
8. Ông Huỳnh Anh Tùng	Giám đốc Marketing	13/10/2008	-
9. Ông Nguyễn Thanh San	Giám đốc Nhân sự	10/08/2010	-
10. Bà Nguyễn Ngọc Bích	Giám đốc R&D	01/07/2009	-
11. Ông Bùi Văn Thủy	Kế toán trưởng	22/06/2009	-

3. Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm:

- Ông Võ Nguyên Khôi, được bổ nhiệm Tổng Giám đốc (ngày 09/09/2009)

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số lượng lao động tại 31/12/2010: 345 người
- Thu nhập bình quân người lao động: 5.095.000 đồng/người/tháng (tăng 5% so với năm 2010).
- Công ty thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào trình độ chuyên môn, thâm niên, năng lực đóng góp của người lao động đối với công ty, bảo đảm thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động chia làm 2 kỳ vào đầu mỗi tháng và giữa mỗi tháng.
- Các chính sách về tiền thưởng như thưởng nhân dịp lễ, tết (theo kết quả đánh giá năng lực nhân viên cả năm), thưởng sáng kiến, thưởng tiết kiệm, trao tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân và tập thể... được công ty thực hiện đầy đủ nhằm khích lệ người lao động yên tâm công tác
- Các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khám sức khỏe định kỳ, bảo hộ lao động, vệ sinh công nghiệp và cải thiện môi trường làm việc, đào tạo về quản lý và nghiệp vụ chuyên môn... được công ty thực hiện theo đúng quy chế của công ty và quy định của pháp luật liên quan.

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

- Miễn nhiệm & xin từ nhiệm: 2 TV HĐQT
- Bầu cử bổ sung & mới: không

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Thành phần của HĐQT, Ban kiểm soát:

- Căn cứ khoản 5 Điều 24 và 27 của Điều lệ (năm 2011) của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông.
- Căn cứ vào:
 1. Đơn xin từ nhiệm đề ngày 08 tháng 03 năm 2012 của Bà Nguyễn Thị Việt Anh, thành viên HĐQT nhiệm kỳ III ;
 2. Đơn xin từ nhiệm đề ngày 08 tháng 03 năm 2012 của Bà Bùi Thị Kim Loan, thành viên HĐQT nhiệm kỳ III ;

Hội đồng quản trị (Nhiệm kỳ III 2011 - 2015)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày từ nhiệm
1. Ông Bùi Quang Mẫn	Chủ tịch	09/04/2011	-
2. Bà Nguyễn Thị Thu	Phó Chủ tịch	09/04/2011	-
3. Ông Võ Nguyên Khôi	Phó Chủ tịch	09/04/2011	-
4. Bà Nguyễn Thị Việt Anh	Thành viên	09/04/2011	09/04/2012
5. Ông Huỳnh Anh Tùng	Thành viên	09/04/2011	-
6. Ông Trần Hoàng Nghĩa	Thành viên	09/04/2011	-
7. Bà Bùi Thị Kim Loan	Thành viên	09/04/2011	09/04/2012

Hội đồng quản trị cơ cấu mới (Nhiệm kỳ III 2011 - 2015)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày từ nhiệm
1. Ông Bùi Quang Mẫn	Chủ tịch	09/04/2011	-
2. Bà Nguyễn Thị Thu	Phó Chủ tịch	09/04/2011	-
3. Ông Võ Nguyên Khôi	Phó Chủ tịch	09/04/2011	-
4. Ông Huỳnh Anh Tùng	Thành viên	09/04/2011	-
5. Ông Trần Hoàng Nghĩa	Thành viên	09/04/2011	-

Ban kiểm soát (Nhiệm kỳ III 2011 - 2015)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1. Bà Lê Nguyễn Thị Bích Trang	Trưởng ban	09/04/2011	-
2. Ông Phạm Như Bách	Thành Viên	09/04/2011	-
3. Bà Lê Thị Minh Giang	Thành Viên	09/04/2011	-

- Các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2011:

+ Công tác quản trị: HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ hàng quý, các phiên họp chuyên đề/mở rộng mời Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc tham dự;. HĐQT đã chỉ đạo thực hiện việc CBTT chính xác, đầy đủ, kịp thời về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của công ty cho cổ đông và nhà đầu tư (các quý, 6 tháng và cả năm).

+ Công tác tổ chức: HĐQT đã có cuộc họp chuyên đề và triển khai chiến lược nhân sự, tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo tiến trình phát triển của công ty; phân công thành viên HĐQT phụ trách chỉ đạo hoạt động các nhóm ngành kinh doanh của công ty.

+ Công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư: Chỉ đạo xây dựng chiến lược liên kết & phát triển, điều chỉnh và thực hiện các chính sách, phương án kinh doanh, hạng mục đầu tư phát triển, bảo đảm nguồn vốn hoạt động và hiệu quả chung cho Công ty.

+ Công tác khác: Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc duy trì và phát triển văn hoá công ty, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tích cực tham gia các hoạt động xã hội – từ thiện, phát triển thương hiệu Vidon ngày lớn mạnh.

- **Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2011:**

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 bầu cử tín nhiệm, thực hiện chức trách kiểm soát quá trình hoạt động của công ty đúng theo Luật doanh nghiệp; Điều lệ công ty; nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm; nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị công ty.

Ban Kiểm soát gồm 03 người, thực hiện vai trò Kiểm soát hoạt động quan hệ cổ đông, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo luật định hiện hành của Nhà nước.

Cơ cấu, phân công nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong nhiệm kỳ III như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1. Bà Lê Nguyễn Thị Bích Trang	Trưởng ban	09/04/2011	-
2. Ông Phạm Như Bách	Thành Viên	09/04/2011	-
3. Bà Lê Thị Minh Giang	Thành Viên	09/04/2011	-

2. Kết quả Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Công ty đã lập và công bố các Báo cáo tài chính năm 2011 phù hợp với các quy định của UBCK Nhà nước và pháp luật hiện hành.

Báo cáo tài chính của công ty năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC). Đây là công ty kiểm toán độc lập được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán đối với các công ty niêm yết và có nhiều uy tín trong lĩnh vực kiểm toán tại Việt Nam.

Theo ý kiến của kiểm toán viên độc lập, Báo cáo tài chính công ty năm 2011 đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam.

Ban Kiểm soát đồng thuận với ý kiến của kiểm toán viên đã nêu tại báo cáo là có cơ sở, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

2. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2011:

Đơn vị: đồng VN

1	<u>Tổng nguồn vốn tính đến 31-12-2011</u>	<u>810,366,628,562</u>
1.1	Nguồn vốn chủ sở hữu	279,725,257,489
	- Vốn kinh doanh	261,449,541,986
	<i>Vốn cổ đông</i>	<i>255,227,670,000</i>
	<i>Vốn khác + thặng dư</i>	<i>6,221,871,986</i>
	- Các quỹ	13,060,001,029
	- Lợi nhuận chưa phân phối	5,215,714,474

1.2	Nợ phải trả	530,641,371,073
	- Phải trả người bán	56,778,216,304
	- Vay ngắn hạn Ngân hàng	361,344,171,822
	- Vay và nợ dài hạn	105,470,191,616
	- Phải trả khác	7,048,791,331
2	<u>Tổng tài sản (sử dụng vốn) tính đến 31-12-2011</u>	<u>810,366,628,562</u>
2.1	Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng	2,450,358,251
2.2	Các khoản phải thu	245,425,637,364
2.3	Hàng tồn kho	188,345,397,708
2.4	Tài sản lưu động khác	13,535,967,869
2.5	Tài sản cố định và Đầu tư dài hạn	360,609,267,370
	- Tài sản cố định	245,728,938,785
	- Đầu tư tài chính dài hạn	110,990,121,743
	- Tài sản dài hạn khác	3,890,206,842

Về kết quả kinh doanh:

3.1	<u>Tổng doanh thu năm 2011</u>	<u>1,027,841,773,893</u>
	Trong đó: Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	978,467,427,497
	Doanh thu tài chính	16,935,420,126
	Doanh thu khác	32,438,926,270
3.2	<u>Tổng chi phí năm 2011</u>	<u>1,034,833,852,840</u>
	Trong đó: Giá vốn hàng bán	885,277,786,041
	Chi phí tài chính	97,929,672,545
	Chi phí bán hàng và QLDN	39,906,108,112
	Chi phí khác	11,720,286,142
3.3	<u>Tổng lợi nhuận năm 2011</u>	<u>(6,992,078,947)</u>
3.4	Thuế TNDN phải nộp	715,408,112
3.5	<u>Lợi nhuận sau thuế năm 2011</u>	<u>(7,707,487,059)</u>

3. Nhận xét về tình hình sản xuất kinh doanh:

a. Trong tình hình khó khăn, bất ổn chung của nền kinh tế, công ty đã duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu doanh thu 2011 đạt 85.6% kế hoạch nhưng vẫn tăng trưởng 11.2% so với năm trước; chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế âm 7,707 tỷ đồng, không đạt kế hoạch. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh năm 2011 chủ yếu là:

- Chi phí lãi vay tăng so với năm trước 29,04 tỷ đồng (tăng 80%); chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng so với năm trước là 5,56 tỷ đồng (tăng 16%).
- Theo chiến lược liên kết phát triển ngành và tái cơ cấu giai đoạn 2011-2015, công ty đã đầu tư tài chính vào một số công ty liên kết. Các công ty này hiện nay hoạt động ổn định, nhưng chưa đạt hiệu quả kỳ vọng.

b. Tuy nhiên, công ty vẫn duy trì được thị trường/thị phần sản phẩm in ấn bao bì, và giấy chuyên dụng cao cấp các loại; thương hiệu Vidon ngày càng vươn xa, tiếp tục được người tiêu dùng, khách hàng tín nhiệm.

c. Công ty chấp hành đúng đắn Điều lệ, quy chế quản trị công ty, các quy định của pháp luật hiện hành về sản xuất kinh doanh, thuế, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

d. Môi trường cạnh tranh công ty; môi trường làm việc, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và PCCC luôn được quan tâm cải thiện.

3. Kết quả giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động công ty của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ (mở rộng) của Hội đồng quản trị, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế và đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện mục tiêu chiến lược, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; tham gia xây dựng phương án xử lý/phân phối lợi nhuận và sử dụng quỹ phúc lợi của công ty.

- Soát xét các báo cáo tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý do Ban Tổng giám đốc cung cấp để kịp thời cập nhật cho công tác Kiểm soát của Ban trước khi công bố thông tin.

- Chủ động làm việc, xem xét báo cáo tài chính và Báo cáo kiểm toán của kiểm toán độc lập.

- Thực hiện rà soát lại các quy trình kiểm soát nội bộ tại công ty và đưa ra một số kiến nghị về quản lý quy trình mua hàng, quản lý hàng tồn kho (bao gồm hàng hóa, thành phẩm và nguyên vật liệu sản xuất); về công tác quản lý công nợ phải thu của khách hàng, về quy chế quản lý và định mức công tác phí.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước, theo sứ mệnh của Công ty, điều lệ của Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong quản lý và điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý.

- Trong nhiệm kỳ của năm đầu tiên (2011-2015) Ban Kiểm soát chưa nhận được bất kỳ ý kiến khiếu nại nào của Cổ đông về các sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao.

4. Kết quả giám sát hoạt động tài chính, tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

a. Công ty chấp hành tốt các quy định về ghi chép sổ sách, qui trình luân chuyển chứng từ, báo cáo đầy đủ và kịp thời các báo cáo theo qui định của Nhà nước.

b. Các báo cáo tài chính như: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập và kiểm soát theo đúng quy định.

c. Số liệu trong các báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và lợi nhuận của công ty.

5. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị tăng cường chỉ đạo, giám sát đối với Ban Tổng giám đốc và đối với các tiểu ban trực thuộc HĐQT tập trung giải quyết tốt một số vấn đề sau:

- a. Soát xét cơ cấu tổ chức công ty để thực hiện phân quyền và thực hiện chức năng chuyên trách ở các bộ phận về quản lý hệ thống chất lượng ISO, phân tích tài chính, kế toán quản trị; mặt khác bổ sung bộ phận (chuyên viên) phụ trách về dự báo, quản trị rủi ro... nhằm giúp Ban TGD điều hành hoạt động kinh doanh linh hoạt, kịp thời, hiệu quả.
- b. Soát xét và cơ cấu lại hoạt động đầu tư tài chính dài hạn ngay trong năm 2012 và (dự kiến) cho vài năm tiếp theo nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn công ty; thực hiện đánh giá lại và sẵn sàng thoái vốn tại các công ty liên kết hiện nay hoạt động ổn định nhưng chưa đạt hiệu quả mong muốn; lập kế hoạch và kiểm soát thực hiện về dòng tiền năm 2012 và (dự kiến) cho trung hạn để chủ động bố trí nguồn vốn cho các dự án đầu tư theo chiến lược phát triển 2011-2015.
- c. Tập trung, tăng cường công tác quản trị sản xuất về các khía cạnh:
 - Duy trì bảo dưỡng máy móc thiết bị, xử lý sự cố kịp thời bảo đảm máy móc thiết bị luôn chạy ổn định, phát huy tối đa công suất dây chuyền thiết bị.
 - Tiếp tục rà soát định mức vật tư nguyên liệu, thực hiện triệt để tiết kiệm, và giảm dần tỷ lệ hao hụt trong sản xuất.
 - Bảo đảm chất lượng sản phẩm in ấn theo công bố hay thỏa thuận với khách hàng, nhằm góp phần nâng cao uy tín và sức cạnh tranh trên thị trường, từ đó giữ vững và có thể mở rộng thị phần.
- d. Đánh giá lại khách hàng, đồng thời xây dựng phương án thu hồi công nợ khách hàng để đảm bảo nguồn trả nợ vay ngân hàng đầy đủ, đúng hạn, hỗ trợ sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.
- e. Thực hiện tồn kho tối ưu, giảm thiểu tồn đọng vốn trong khâu lưu trữ, giảm chi phí lãi vay; lập phương án giải quyết triệt để vật tư, phụ tùng không/chưa cần dùng.
- f. Chủ động rà soát và lập phương án cụ thể thực hiện cắt giảm hợp lý các khoản chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Trong năm đầu tiên của nhiệm kỳ (2011-2015), có sự phối hợp tốt giữa Ban Kiểm soát với HĐQT và Ban Tổng giám đốc. Ban Kiểm soát đã luôn được bảo đảm các phương tiện, điều kiện làm việc cần thiết; được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin hoạt động của công ty, các quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng chức trách và thẩm quyền trong công tác giám sát, kiểm tra, báo cáo cho HĐQT và Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông. Tất cả hệ thống tổ chức quản lý và điều hành của công ty đều tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông...

- **Các hoạt động phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:**

+ Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, tôn trọng và chấp hành Điều lệ Công ty và luật định hiện hành, bảo đảm lợi ích chung của công ty;

+ Định kỳ hàng quý trao đổi cùng HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính cũng như việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế hoạt động của Công ty.

- **Quyền lợi của thành viên HĐQT:** Các thành viên Hội đồng quản trị chỉ hưởng thù lao theo mức quy định của ĐHCĐ. Không có thành viên HĐQT nào có lợi ích riêng trong giao dịch đầu tư, kinh doanh của họ với công ty.

- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:** Có sự thay đổi nhỏ (xin xem mục 2).

- **Thù lao của thành viên HĐQT và những người điều hành chủ chốt khác của công ty:**

+ Căn cứ vào Điều lệ và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012, cũng như năm 2011 để bù đắp hợp lý sự đóng góp của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị chúng tôi đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua tổng mức thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty trong năm 2012 không quá 2% lợi nhuận sau thuế đạt được, phần chi vượt năm trước sẽ trừ vào thù lao chi trả trong năm 2012.

+ Những CBQL điều hành chủ chốt khác hưởng tiền lương & tiền thưởng theo hệ thống bảng lương và quy chế khen thưởng hiện hành theo quy định.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại thời điểm 29/02/2012.

- **Thông tin chung về cơ cấu cổ đông:**

Cổ đông	SL cổ phần	% Tỷ lệ
• CĐ trong nước	25.309.264	99.16
• CĐ nước ngoài	213.503	0.84
Cộng:	25.522.767	100

- **Danh sách cổ đông lớn:**

STT	Tên cổ đông	Ngày 29/02/2012	
		Số CP sở hữu	Tỷ lệ %
1	Ông Bùi Quang Mẫn <i>144/3A Điện Biên Phủ, Q.Bình Thạnh, TP.HCM</i>	3,755,441	14.71
2	Bà Nguyễn Thị Thu <i>3 Trần Quý Khoách, Quận 1, TP.HCM</i>	1,821,479	7.13
3	Công ty CP Thương mại Toàn Lực <i>34-36 Phan Văn Trị, Quận 5, TP.HCM</i>	1,991,331	7.80
	Tổng cộng	7,568,251	29.64

- **Tình hình giao dịch liên quan của các cổ đông lớn:**

+ Bà Nguyễn Thị Thu – Phó chủ tịch thứ nhất HĐQT công ty đã đăng ký và thực hiện giao dịch mua 300.000 CP từ ngày 24/03/2011 đến ngày 24/04/2011; số cổ phần nắm giữ sau khi giao dịch là 1.723.039 CP (6.75%).

+ Bà Nguyễn Thị Thu – Phó chủ tịch thứ nhất HĐQT công ty đã đăng ký và thực hiện giao dịch mua 98.440 CP từ ngày 04/05/2011 đến ngày 24/05/2011; số cổ phần nắm giữ sau khi giao dịch là 1.821.479 CP (7.13%).

Kết luận:

Năm 2011, những khó khăn và thách thức đều lớn hơn so với dự báo. Trên thế giới khủng hoảng nợ công ở Châu Âu, tăng trưởng kinh tế chậm, thị trường chứng khoán giảm sút mạnh, giá dầu thô và nguyên liệu tăng cao, lạm phát cao ở hầu hết các nước...đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam.

Trong nước lạm phát tăng cao trên 18%, mặt bằng lãi suất rất cao khoảng từ 18 đến trên 20%/năm, giá cả hàng hóa thiết yếu (lương thực thực phẩm, xăng dầu, điện nước tăng mạnh) giá vàng bất ổn, tỷ giá ngoại tệ được điều chỉnh tăng dần, thị trường chứng khoán suy yếu, thị trường bất động sản gần như đóng băng. Tất cả tác động đến đời sống xã hội và hoạt động của các doanh nghiệp, trong đó có Công ty Viễn Đông.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá, dự báo những thuận lợi, khó khăn trong thời gian tới, chúng tôi cam kết phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đã đề ra cho năm 2012 ở mức cao nhất, tạo tiền đề cần thiết để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh doanh giai đoạn 5 năm (2011-2015).

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

BÙI QUANG MÃN